TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 394/2019/QĐDS-ST Ngày: 07-10-2019 V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.	

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phượng

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Quế Hương

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 37/2019/DSST ngày 09 tháng 01 năm 2019 về "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 4604/2019/QĐST-DS-MPH ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 4829/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Lương T, sinh năm 1963

Địa chỉ: 167 LQĐ, p14, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Khâu Nhật T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 167 LQĐ, p14, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Lương T và ông Khâu Văn G kết hôn năm 1988 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân P14, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 04/01/1988, thời gian chung sống có 01 con chung là Khâu Nhật T, sinh ngày 29/3/1991.

Theo bà T trình bày, ông Khâu Văn G là người Hoa, làm nghề sửa đồng hồ, có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú cùng gia đình tại số 115 NPK, P4 (nay là phường TĐ), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi bà có con, do cuộc sống quá khó khăn nên ông G sinh chán nản, đến khoảng tháng 01/1993 thì bỏ nhà đi đâu gia đình không rõ và cũng không có tin tức gì của ông G, qua thăm hỏi người quen thì được biết ông G vượt biên, bị lật ghe chết ngoài biển. Gia đình đã thực hiện đăng tin tìm người thân trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài Tiếng nói Việt Nam Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 14, 15, 16/7/2016, Báo Sài Gòn giải phóng ngày 17, 18, 19/6/2016 nhưng vẫn không có tin tức gì của ông G.

Do đó, bà Lương T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Khâu Văn G, sinh năm 1964, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 115 NPK, P4 (nay là phường TĐ), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết để làm thủ tục thừa kế tài sản cho con.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận định:

[1] Ngày 07/01/2019, bà Lương T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố ông Khâu Văn G, sinh năm 1964, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 115 NPK, P4 (nay là phường TĐ), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Lương T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Khâu Nhật T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp đề ngày 25/9/2019. Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Lương T:

[4] Theo xác minh của Công an Phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/10/2019: "*Qua công tác quản lý địa bàn, hồ sơ tại Công an phường, đương sự Khâu Văn G, sinh năm 1964 có tạm trú tại 115 NPK, P4 (nay là phường TĐ), Quận 1 khoảng thời gian 1988-1993, nhưng hiện không xác định đương sự Khâu Văn G đăng ký thường trú, tạm trú và thực tế cư trú tại đâu sau thời gian trên*";

[5] Theo Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 1 do UBND phường 14, quận Bình Thạnh cấp ngày 04/01/1988 do đương sự cung cấp ghi nhận: *họ tên người chồng: Khâu Văn G\, sinh năm 1964, nơi đăng ký tạm trú: 115 NPK, P4 (nay là phường TĐ), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*. Theo bản sao Giấy khai sinh của Khâu Nhật T số 35/F.14, quyển số 01 do do UBND phường 14, quận Bình Thạnh cấp ngày 11/4/1991 ghi nhận: *Người cha: Khâu Văn G, sinh năm 1964, tạm trú: 115 NPK, P4 (nay là phường TĐ), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, người đứng khai: Khâu Văn G.*

[6] Căn cứ kết quả sao y tài liệu lưu trữ tại Phòng PC 06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thu thập được Tờ khai chứng minh nhân dân mang số 021.577.703, khai vào ngày 26/5/1980 mang tên Khâu Văn G, sinh ngày 24/3/1964, nơi thường trú: 115 NPK, P4 (nay là phường TĐ), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Tòa án nhân dân Quận 1 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiến người bị yêu cầu tuyên bố chết số 223/2019/QĐST-DS ngày 28/01/2019, thông báo tìm kiếm ông Khâu Văn G, sinh năm 1964 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật như Đài Tiếng nói Việt Nam Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 01, 02 và 03/3/2019, Báo Sài Gòn giải phóng ngày 26, 27 và 28/02/2019 và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn không có tin tức gì của ông G.

[7] Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định ông Khâu Văn G đã biệt tích sau 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết, xét yêu cầu tuyên bố ông G là đã chết của bà T phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, ngày chết của ông G được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015, thời hạn biệt tích 05 năm của ông G được tính từ ngày 01/02/1993 (ngày biết tin tức cuối cùng của ông G là tháng 01/1993), ngày chết của ông G là ngày 02/02/1998.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lương T xin tuyên bố ông Khâu Văn G là đã chết.

[9] Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà T chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 48; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 372 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 và Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Lương T.

Tuyên bố ông Khâu Văn G, sinh năm 1964, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 115 NPK, P4 (nay là phường TĐ), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Khâu Văn G là ngày 02/02/1998.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lương T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 23998 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Lương T, ông Khâu Nhật T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày được nhận quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phượng